

Đề bài

Vẻ đẹp hào hùng và  
hào hoa của người lính

Tây Tiến trong bài

*Tây Tiến*

của Quang Dũng.

## Bài làm

Có một bài ca không bao giờ quên. Vâng! Đó là những năm tháng hào hùng đầy khí thế của dân tộc ta trong cuộc đấu tranh chống Pháp, chống Mỹ vĩ đại. Và xây lên những bản tình ca không thể nào quên ấy là những người lính – con người đẹp nhất của thời đại, người con trung hiếu của nhân dân. Cho nên chúng ta không ngạc nhiên khi thấy văn học giai đoạn 1945-1975 lại có nhiều tác phẩm viết về người lính đến vậy. Nhưng có lẽ để lại ấn tượng sâu nhất trong lòng người đọc đó là hình tượng người lính trong kháng chiến chống Pháp ở bài thơ Tây Tiến.

Trong lần in thứ hai, Quang Dũng đã bỏ đi chữ Nhớ ở nhan đề, tên bài thơ mới còn như hiện nay là *Tây Tiến*. Có phải chỉ sợ bị thừa không? Còn lí do khác: Sợ lộ đề và hẹp nghĩa. Nhớ Tây Tiến là xoáy vào tâm trạng, nỗi niềm riêng của cá nhân. Còn Tây Tiến khát quát hơn, nó muốn thâm tóm cả đất trời Tây Tiến, cả một thời Tây Tiến vào một bức tranh toàn cảnh hoành tráng, hào hùng mà trữ tình, thơ mộng.

Trong bức tranh ấy, cả những chi tiết nhỏ nhất cũng thấm đượm, bao bọc chan hòa bởi một nỗi nhớ dằng dặc và da diết. Có khi chơi vơi, có khi kêu thốt lên không kiềm chế nổi. *Nhớ ôi Tây Tiến...* ngay từ câu đầu tiên người đọc đã bị cuốn vào nỗi nhớ: *Sông Mã xa rồi, Tây Tiến ơi*. Nó vang lên như một tiếng kêu tiếc nuối vọng qua không gian, dội vào tâm tưởng. Chưa có hình ảnh nào, và bảy chữ đã tới bốn địa danh. Nhưng kể từ nay nó không có là những địa danh trung tính, vô cảm, vô can trên bản đồ nữa. *Những chữ ấy cất giữ cho Quang Dũng cả quãng đời*. Nó là tiếng vọng thăm thẳm của quá khứ không chịu ngồi yên trong tâm can thi sĩ. Không có nỗi nhớ này, vốn ấn tượng về cảnh miền Tây, về người Tây Tiến vẫn bảo lưu trong tâm khảm không thể trở dậy để hóa thành hình tượng thơ sống động và ám ảnh được.

Nỗi nhớ ấy làm sống dậy hình tượng, còn hình tượng làm cho nỗi nhớ ấy có hình có khối. Cả hai thấm đượm và chuyển hóa vào nhau đem lại cho tác phẩm sự – sống – thơ. Khiến cho toàn bài là một sức vóc căng đầy, săn chắc cường tráng, không chỗ nào non lép. Cảnh đầy sinh khí, vẻ đẹp của cảnh và người là một sự hài hòa sống động của rất nhiều đối cực. Đường như sự hiện diện của con người làm cho các mặt tương phản, đối chọi của thiên nhiên châu tuần lại xâm nhập và chuyển hóa vào nhau. Cảm giác của Quang Dũng dường như tập trung vào việc khai thác, tổ chức theo nguyên tắc đối xứng. Và đây chính là hình ảnh độc đáo của chính bài thơ này.

*Tây Tiến* là một thể giới nghệ thuật sẽ còn giữ mãi trong lòng nó bầu khí quyển của một thời lịch sử, của cái thưở ban đầu dân quốc ấy. Người Tây Tiến là những chàng trai chưa trắng nợ anh hùng mang cái chí nam

nhì của thời loạn, đã xếp bút nghiên ra sa trường. Họ coi gian nan là nợ anh hùng phải vay, nên sẵn sàng dấn thân đương đầu với mọi gian nan thử thách trong hàng binh trận mạc. Nhớ về họ là nhớ về những con người kêu dưng mà tinh tú, vừa có chí anh hùng vừa mang hồn nghệ sĩ. Và tất nhiên đó cũng phải là cái nhớ của cái tôi rất là Tây Tiến – nghĩa là thật hào hùng và cũng thật hào hoa.

Cảnh trí miền Tây dường như được tạo hình theo lối truyền thống: Thi trung hữu họa và thi trung hữu nhạc. Một miền Tây thật mông lung, âm người nhưng cũng thật mơ mộng, thi vị, ngày không ánh mặt trời, đêm không trăng sao. Tất cả là bóng chiều và màn đêm.

*Chiều chiều oai linh thác gầm thét... đêm đêm Mường Hịch, chiều sương ấy, đêm hơi, đêm mơ Hà Nội, đêm hội đuốc hoa...* Tất cả chan đầy mưa núi sương rừng. Câu thơ *Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi – Mường Lát hoa về trong đêm hơi* đẹp một cách hư thực, dường như đó là hình sắc nhòe mờ của đóa hoa rừng hiển hiện trong hơi sương. Trong tính cộng hưởng của ngôn từ thơ, những từ *chơi vui, Sài Khao, sương lấp, mỏi, hoa về, đêm hơi...* đã giao thoa hội nhập với nhau, phủ lên rừng miền Tây một bức màn mờ ảo. Một miền Tây nhòe mờ kiểu tranh lụa, cũng là một miền Tây hiểm trở và hùng vĩ, góc cạnh và gân guốc của điêu khắc. Sự tương phản gay gắt này lại làm nên tính đối xứng. Những khối núi non chắt ngắt, lờm chờm như muốn đâm toạc cả chân mây. *Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm – Heo hút cồn mây súng ngửi trời – Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống...* câu thơ như nhát khắc kì vĩ đầy mãnh lực tạc vào thiên nhiên. Một miền Tây bí hiểm đầy hung khí của một miền đất dữ; với oai linh thác gầm thét, cộp trêu người; cũng lại một miền Tây đầm thắm tình người: *Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói – Mai Châu mùa em thơm nếp xôi*; cũng là một miền thơ: *Người đi Châu Mộc chiều sương ấy – Có thấy hồn lau nẻo bến bờ – Có nhớ dáng người trên độc mộc – Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa...* Cứ thế các đối cực của một xứ sở đã hài hòa cùng với sự có mặt của con người Tây Tiến vừa đậm nét lên, vừa chuyển hóa vào cảnh vật: thiên nhiên và con người soi chiếu lẫn nhau, đến mức không thể tách rời.

Bài thơ được lập tứ theo bước chân của người Tây Tiến. Núi rừng miền Tây và cuộc vạn lí trường chinh Tây Tiến này thật thiên nạn, vạn nan, có tình giăng ra biết bao thử thách, bất cứ lúc nào cũng bẻ gãy ý chí của họ. Họ cứ lần lượt vượt qua sự hiểm trở của lộ trình, oai linh của rừng thiêng nước độc, sự rình mò của thú dữ, sự dãi dầu thân xác trong nơi lam sơn chướng khí... và trong mạch cấu tứ, trong cuộc hành trình của ý chí, thử thách cuối cùng, ngọn lửa thử vàng cuối cùng là cái chết. Tất cả đều không làm cho họ mềm chí. Dọc theo hành trình vẻ đẹp hào hoa kiêu dưng cứ lấp lánh dần lên.

Đến khi người Tây Tiến đối mặt với dịch bệnh, đối mặt với cái chết thì nó thật ngời chói, nét nào cũng sắc sảo lạ lùng và đầy lãng mạn. *Tây Tiến đoàn binh không mọc tóc – Quân xanh màu lá dữ oai hùm... Áo bào thay chiếu anh về đất – Sông Mã gầm lên khúc độc hành.* Chữ nghĩa của Quang Dũng thật tài hoa. Ở đây, cũng đoàn quân ấy thôi nhưng ông dùng đoàn binh, gọi hình ảnh đoàn chiến binh có vũ khí, có khí thế xung trận, át đi được vẻ ốm yếu của bệnh tật. Ba chữ *không mọc tóc* đảo thế bị động thành chủ động. Không còn đoàn quân bị sốt rét rừng làm tiêu tụy đi, rụng hết cả tóc. Trong giọng điệu của nó, cứ y như là không thèm mọc tóc! Nghe ngang tàng kiêu bạc và thấy cả giọng bốc tếu rất lính tráng. Ở đây, người lính Tây Tiến được đề cập đến tất cả thực trạng mệt mỏi, dễ sợ: *Đoàn quân mỏi, dãi dầu, không bước nữa, gục trên súng mũ, thác gầm thét, cọp trêu người, mồ viễn xứ, áo bào thay chiếu, về đất...* nhưng đồng thời, họ cũng khắc họa rất sâu vẻ kiêu hùng ngang tàng bằng một giọng bất cần: *Bỏ quên đời, không mọc tóc, chẳng tiếc đời xanh, không hẹn ước, chẳng về xuôi...* toàn những cụm từ bộc lộ thái độ kiên định, sắt đá. Các chữ *không mọc tóc, dữ oai hùm, mất trùng...* nói cái dữ dằn, hoang dã và bạo liệt... *Những đêm mơ Hà Nội dáng kiêu thom* lại rất tình tứ hào hoa. Nghĩa là dịch bệnh đã phải bó tay trước sức sống dẻo dai của những người lính đa tình này. Cái chết là cái đe dọa, sự khủng bố tinh thần thường xuyên. *Rải rác biên cương mồ viễn xứ, chữ dùng có vẻ lãng mạn, nhưng lại chứa đựng một thực tế đáng ngại, một ám ảnh.* Nhưng câu thứ hai lại vang lên như một lời thề: *Chiến trường đi chẳng tiếc đời xanh,* đúng là giọng của một trượng phu coi cái chết nhẹ như lông hồng! *Áo bào thay chiếu anh về đất – Sông Mã gầm lên khúc độc hành* đã đẩy vẻ kiêu hùng lên đến cực điểm. Hai chữ *áo bào* lấy từ văn học cổ để tái tạo ở đây một vẻ đẹp tráng sĩ, làm mờ đi thực trạng thiếu thốn, khốn khổ ở chiến trường. Nó cũng gợi được hào khí của chí trai thời loạn, sẵn sàng chết giữa sa trường lấy da ngựa bọc thây. Chữ *về* nói thái độ nhẹ nhõm, ngạo nghễ của người tráng sĩ đi vào cái chết. Đúng ra là áo sөн thay chiếu anh vùi đất. Nhưng nếu nói hiện thực quả như vậy thì còn đâu là vẻ lãng mạn rất riêng của Tây Tiến, Quang Dũng là một cây bút dùng các địa danh. Địa danh nào cũng được khơi dậy một chất thơ bí mật mà dường như chỉ có ông mới có thể nắm bắt được để đưa vào thơ như một ngôn từ đặc dụng. Ở đây, dòng sông Mã đã hóa thành con chiến mã trung thành chứng kiến cái chết của người tráng sĩ, nó gầm lên khúc độc hành bi phẫn, làm chấn động cả một chốn hoang sơ. Tiếng gầm ấy như lời tiễn chào những người lính xấu số đã về với cát bụi. Câu thơ có cái không khí của chiến trận của các bản anh hùng ca thời cổ. Thơ nói cái bi mà vẫn hùng là như thế.

Tính đối xứng là nguyên tắc tổ chức của cấu tứ và của hình tượng, cũng là nguyên tắc tổ chức của ngôn từ trong *Tây Tiến*, nó được Quang Dũng thể hiện một cách uyển chuyển. Các câu thơ, các đoạn thơ, thậm chí các vế câu thường được tổ chức thành từng cặp song hành, khi thì tương đồng, khi thì tương phản, chúng bổ sung cho nhau tạo ra một sự cân bằng đầy tính tạo hình trong cảm xúc lẫn hình tượng: *Sài Khao sương lấp... / Mường Lát hoa về... Chiều chiều oai linh... / dốc thăm thẳm, Ngàn thước lên cao / ngàn thước xuống...* Về nhạc điệu, Quang Dũng cũng tổ chức theo nguyên tắc đối xứng này. Bên cạnh những câu thơ đầy nét nhạc dày đặc những thanh trắc là những câu thơ như một chuỗi thanh bằng, cái trúc trắc nặng nhọc được cân bằng bởi cái nhẹ nhõm, lâng lâng: *Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm / Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi, Mai Châu mùa em thơm nếp xôi / Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa...* Tính đối xứng vốn là một nguyên tắc của thi pháp uyển chuyển, đem lại cho lời thơ, bài thơ một phong vị cổ điển, mà vẫn rất hiện tại. Nó không làm cho bài thơ bị xưa cũ, trái lại nó giúp Quang Dũng tái hiện và giữ gìn được không khí của một thời có sự giao hòa giữa một nhiệt tình cách mạng và cảm quan có phần lãng mạn về cuộc chiến và sứ mệnh của người lính chiến. Và đó là một vẻ đẹp một đi không trở lại. Cho nên *Tây Tiến* xứng đáng được xem là một đài kỉ niệm bằng thi ca về con người Việt Nam của một thời đại đầy gian lao mà anh dũng.